

SỞ GD - ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B07
BAN : CƠ BẢN - TỰ NHIÊN
GVCN: VƯƠNG THỊ HUYỀN

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	ĐIỂM TBM	Danh hiệu	Mã số 21-22	Ghi chú
01	11B07	B07-01	Lê Nguyễn Thu An	10/12/2006	8.40	HSG	C05-01	
02	11B07	B07-02	Nguyễn Hoài An	29/12/2005	8.10	HSTT	C07-02	
03	11B07	B07-03	Ngô Bảo Anh	17/09/2006	8.40	HSTT	C07-05	
04	11B07	B07-04	Nguyễn Hoàng Minh Anh	06/03/2006	8.60	HSG	C07-06	
05	11B07	B07-05	Nguyễn Việt Anh	03/05/2006	7.10		C05-04	
06	11B07	B07-06	Dương Quốc Bảo	08/05/2006	7.90	HSTT	C06-04	
07	11B07	B07-07	Nguyễn Ngô Mỹ Chi	30/06/2006	7.40	HSTT	C07-09	
08	11B07	B07-08	Nguyễn Trọng Cường	27/02/2006	8.40	HSTT	C06-06	
09	11B07	B07-09	Vũ Mạnh Cường	03/08/2006	7.60		C06-07	
10	11B07	B07-10	Vũ Lê Bảo Duyên	18/04/2006	8.80	HSG	C05-07	
11	11B07	B07-11	Lưu Hồ Khang Dũng	02/12/2006	8.20	HSTT	C05-06	
12	11B07	B07-12	Võ Thành Đạt	26/01/2006	7.60	HSTT	C05-05	
13	11B07	B07-13	Chung Nguyễn Nhật Hào	08/12/2006	7.30		C06-10	
14	11B07	B07-14	Đinh Hữu Thục Hân	26/09/2006	7.70	HSTT	C06-09	
15	11B07	B07-15	Nguyễn Quỳnh Hoa	28/04/2006	8.80	HSG	C07-15	
16	11B07	B07-16	Thái Quang Huy	07/11/2006	8.70	HSG	C07-19	
17	11B07	B07-17	Nguyễn Hà Mạnh Hùng	22/06/2006	7.70	HSTT	C05-10	
18	11B07	B07-18	Huỳnh Thiên Hương	21/05/2006	8.10	HSTT	C07-18	
19	11B07	B07-19	Tôn Nữ Thiên Hương	09/05/2006	8.70	HSG	C07-17	
20	11B07	B07-20	Vũ Đình Minh Khang	09/01/2006	8.30	HSTT	C07-21	
21	11B07	B07-21	Phạm Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	7.90	HSTT	C07-22	
22	11B07	B07-22	Tăng Minh Mẫn	22/04/2006	7.80	HSTT	C05-14	
23	11B07	B07-23	Lê Hoàng Minh	04/11/2006	7.20	HSTT	C06-18	
24	11B07	B07-24	Lê Nguyễn Thảo My	12/07/2006	7.10		C07-27	
25	11B07	B07-25	Nguyễn Trần Khánh My	03/12/2006	8.60	HSG	C05-15	
26	11B07	B07-26	Châu Phước Nguyên	24/03/2006	8.00	HSTT	C05-19	
27	11B07	B07-27	Nguyễn Hoàng Khánh Nguyên	01/05/2006	7.70		C05-18	
28	11B07	B07-28	Đoàn Nguyễn Quỳnh Như	14/09/2006	7.80	HSTT	C06-28	
29	11B07	B07-29	Hoàng Ngọc Phát	01/01/2006	8.30	HSTT	C06-33	
30	11B07	B07-30	Trần Ngọc Thanh Phong	08/05/2006	8.10	HSTT	C05-24	
31	11B07	B07-31	Nguyễn Mỹ Phương	04/10/2006	7.90	HSTT	C04-27	
32	11B07	B07-32	Nguyễn Thành Quý	04/07/2006	8.90	HSG	C05-27	
33	11B07	B07-33	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/02/2006	8.60	HSG	C05-28	
34	11B07	B07-34	Gip Thanh Sơn	12/03/2006	8.70	HSTT	C05-32	
35	11B07	B07-35	Huỳnh Trần Tài	01/08/2006	7.50		C07-35	
36	11B07	B07-36	Nguyễn Ngọc Thảo	10/09/2006	8.50	HSTT	C05-33	
37	11B07	B07-37	Trần Khương Vương Thông	09/05/2006	8.30	HSTT	C05-34	
38	11B07	B07-38	Mại Hiếu Thuận	25/06/2006	7.20		C07-36	
39	11B07	B07-39	Trần Đăng Minh Thư	11/10/2006	7.90	HSTT	C05-37	
40	11B07	B07-40	Trần Khả Anh Thư	06/03/2006	8.50	HSG	C05-35	
41	11B07	B07-41	Bùi Tuệ Trân	24/07/2006	7.80	HSTT	C06-39	
42	11B07	B07-42	Nguyễn Chí Trung	03/01/2006	7.90	HSTT	C07-41	
43	11B07	B07-43	Kan Đức Tuấn	20/12/2006	7.70	HSTT	C06-43	
44	11B07	B07-44	Nguyễn Phạm Thái Tú	05/05/2006	8.10	HSTT	C06-42	
45	11B07	B07-45	Trương Tá Tường	21/12/2006	8.00	HSTT	C05-40	
46	11B07	B07-46	Mai Lê Phương Uyên	05/05/2006	8.20	HSTT	C05-41	
47	11B07	B07-47	Nguyễn Lê Tường Vy	03/02/2006	8.10	HSTT	C06-45	
48	11B07	B07-48	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	14/02/2006	7.00	HSTT	C07-46	
49	11B07	B07-49						
50	11B07	B07-50						